

SỐ: T01/2025



BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

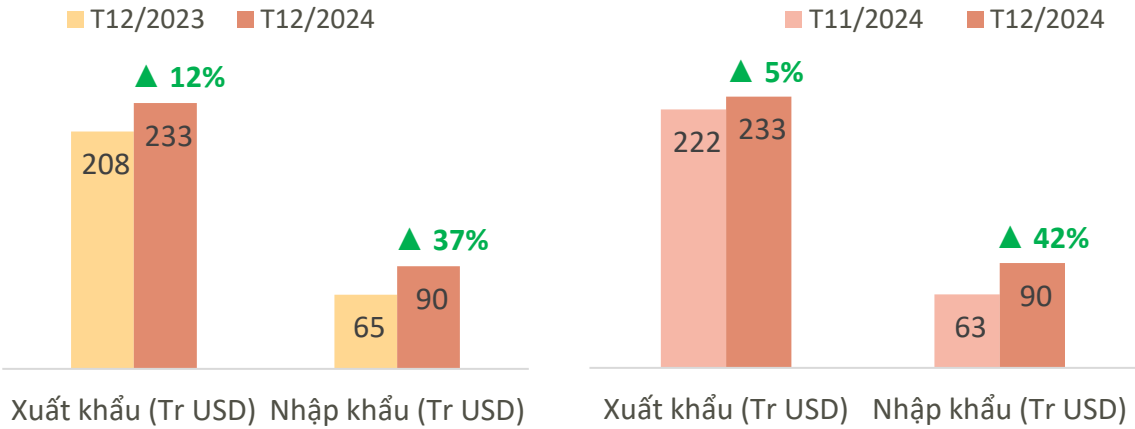
THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC

Thực hiện bởi: **AGROiNFO**

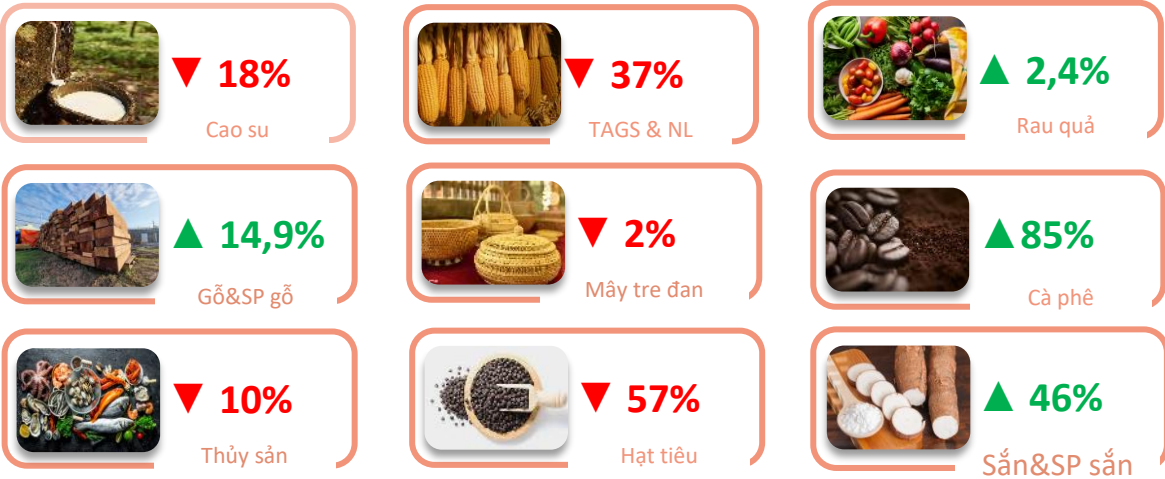


TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC THÁNG 12/2024

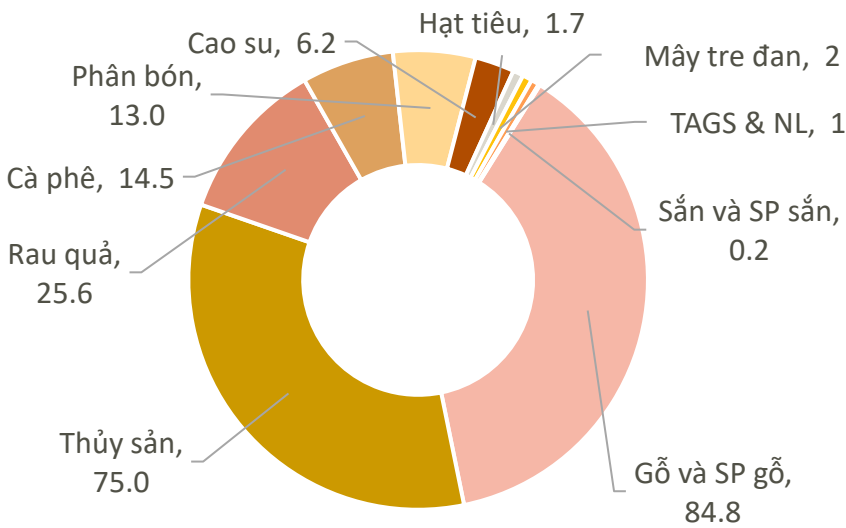
Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS VN– Hàn Quốc T12/2024



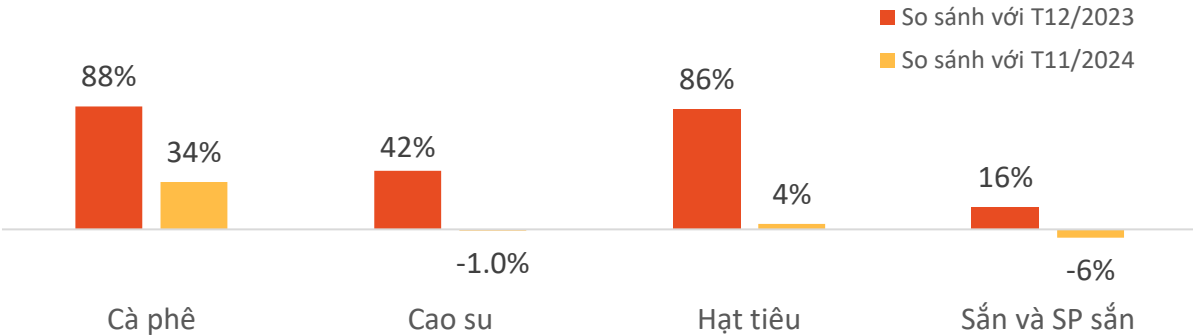
Biến động giá trị xuất khẩu NLTS chính sang Hàn Quốc T12/2024 so với T11/2024



Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính sang Hàn Quốc T12/2024



Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS chính sang Hàn Quốc T12/2024 so với T12/2023 và T11/2024



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Đơn vị: Triệu USD



Kinh tế Hàn Quốc tăng trưởng chậm trong quý 4/2024

Nền kinh tế Hàn Quốc gần như không tăng trưởng trong quý IV/2024 khi cuộc khủng hoảng chính trị nghiêm trọng nhất trong nhiều thập kỷ làm suy yếu nhu cầu nội địa và kìm hãm tăng trưởng.

Theo số liệu ước tính sơ bộ do Ngân hàng Trung ương Hàn Quốc (BOK), tổng sản phẩm quốc nội (GDP) chỉ tăng 0,1% so với quý trước đó. BOK và các chuyên gia kinh tế dự báo cuộc khủng hoảng chính trị sẽ tiếp tục kìm hãm tăng trưởng trong năm 2025.

Nguồn: congluan.vn

Hàn Quốc tung gói hỗ trợ tài chính khổng lồ nhằm bảo vệ xuất khẩu

Hàn Quốc đã cam kết cung cấp một khoản hỗ trợ tài chính kỷ lục cho các nhà xuất khẩu, nhằm giảm thiểu mọi tác động tiêu cực từ những thay đổi trong chính sách thương mại của Mỹ.

Bộ Tài chính Hàn Quốc công bố, chính phủ có kế hoạch cung cấp khoản hỗ trợ tài chính trị giá 360.000 tỷ won (247,74 tỷ USD) cho các công ty xuất khẩu thông qua các tổ chức và ngân hàng quốc doanh trong năm nay.

Bộ này cũng sẽ tăng nguồn tài chính hỗ trợ để phòng ngừa biến động tỷ giá hối đoái lên 1.400 tỷ Won trong năm nay, đồng thời tăng ngân sách cho các dự án của chính phủ từ 2.100 tỷ Won lên 2.900 tỷ Won.

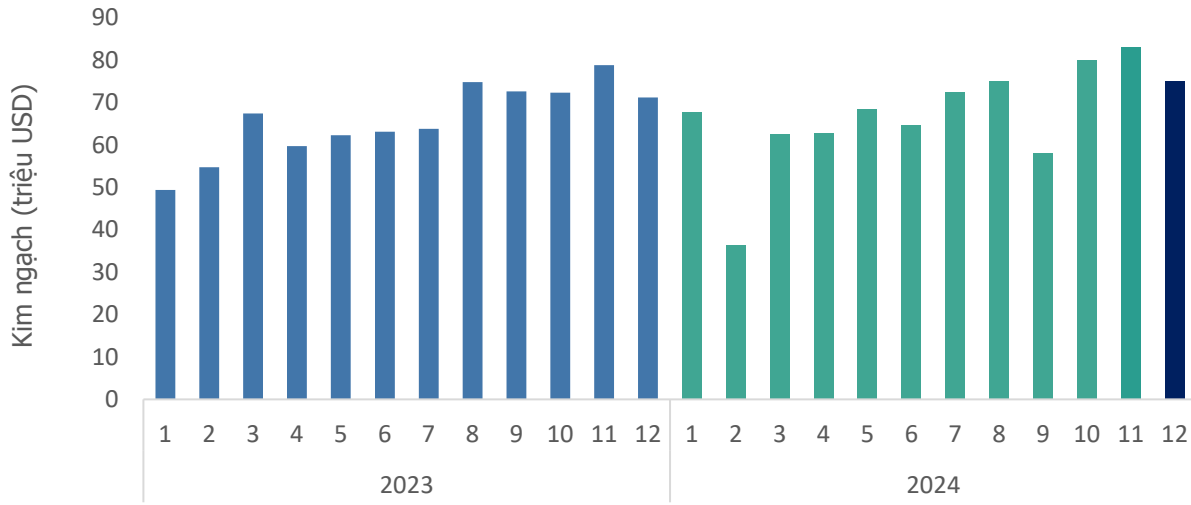


Nguồn: bnews.vn

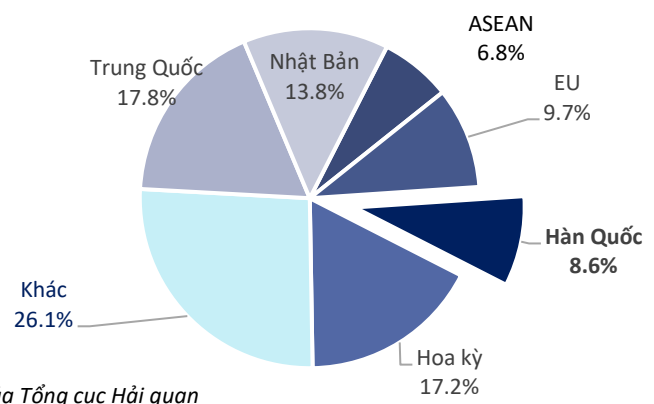


THỦY SẢN

Giá trị thủy sản xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T12/2024



Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T12/2024



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hàn Quốc, T12/2024

KIM NGẠCH

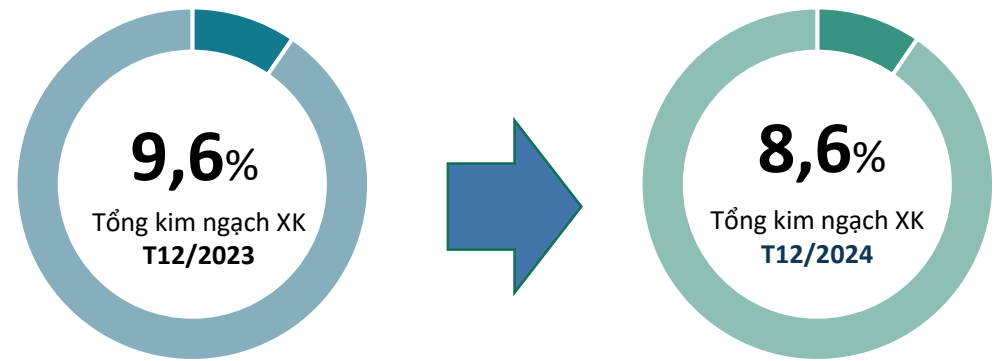
\$

75,0

triệu USD

- ↘ **Giảm 10%** so với T11/2024
- ↗ **Tăng 5%** so với T12/2023
- ▲ Cao hơn **9,1 triệu USD** so với bình quân năm 2023
- » Lũy kế 12 tháng năm 2024 đạt **806,2** triệu USD, đạt **102%** kim ngạch 2023

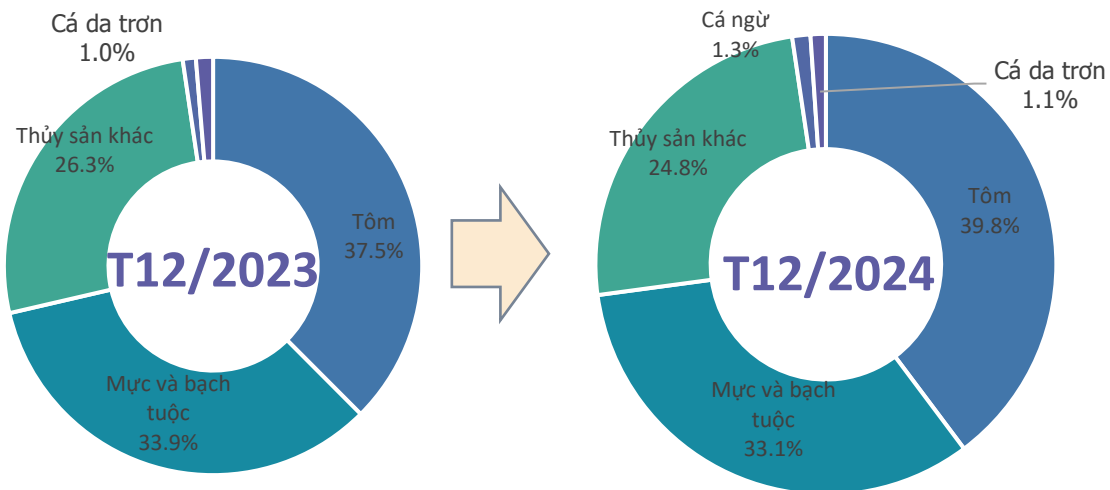
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường Hàn Quốc, T12/2024



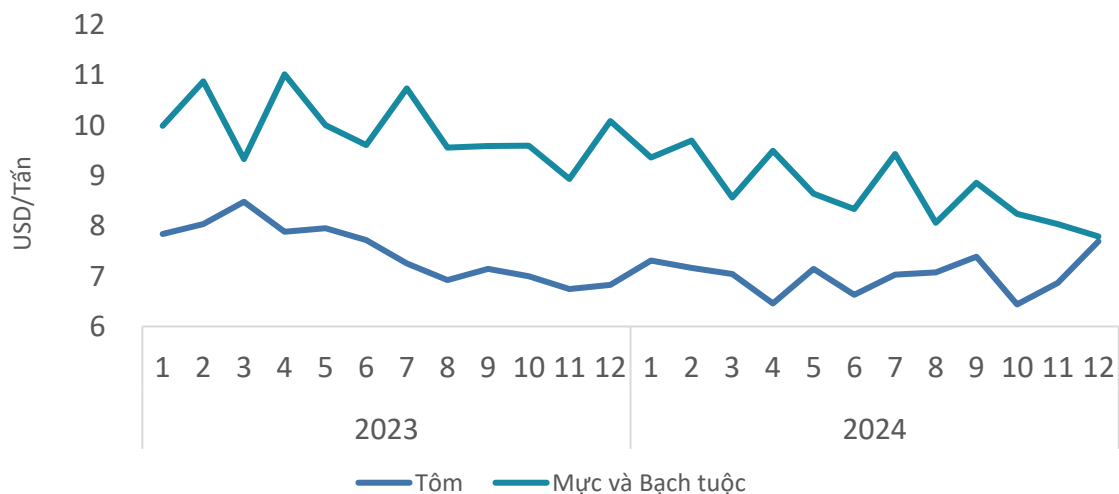


THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản XK sang thị trường Hàn Quốc, T12/2024



Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T12/2024



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hàn Quốc, T12/2024



Tôm

Kim ngạch: **29,8** Triệu USD
Giảm 14% so với T11/2024
Tăng 12% so với T12/2023



Mực và Bạch tuộc

Kim ngạch: **24,8** Triệu USD
Giảm 7% so với T11/2024
Tăng 3% so với T12/2023



Cá ngừ

Kim ngạch: **1,0** Triệu USD
Tăng 81% so với T11/2024
Tăng 2% so với T12/2023

Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2024 ở mức **7,7** USD/kg; **tăng 12%** so với tháng trước; và **tăng 13%** so với cùng kỳ năm 2023.

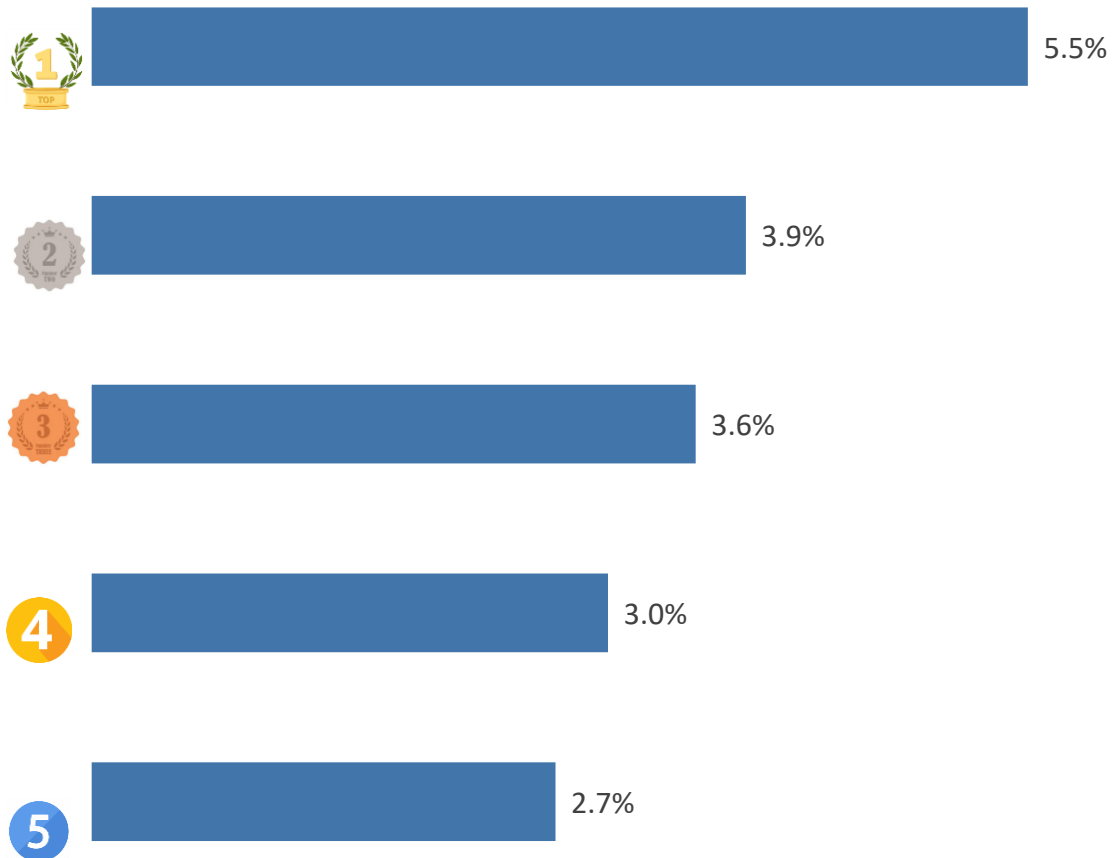
Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2024 ở mức **7,8** USD/kg; **giảm 3%** so với tháng trước; và **giảm 23%** so với cùng kỳ năm 2023.

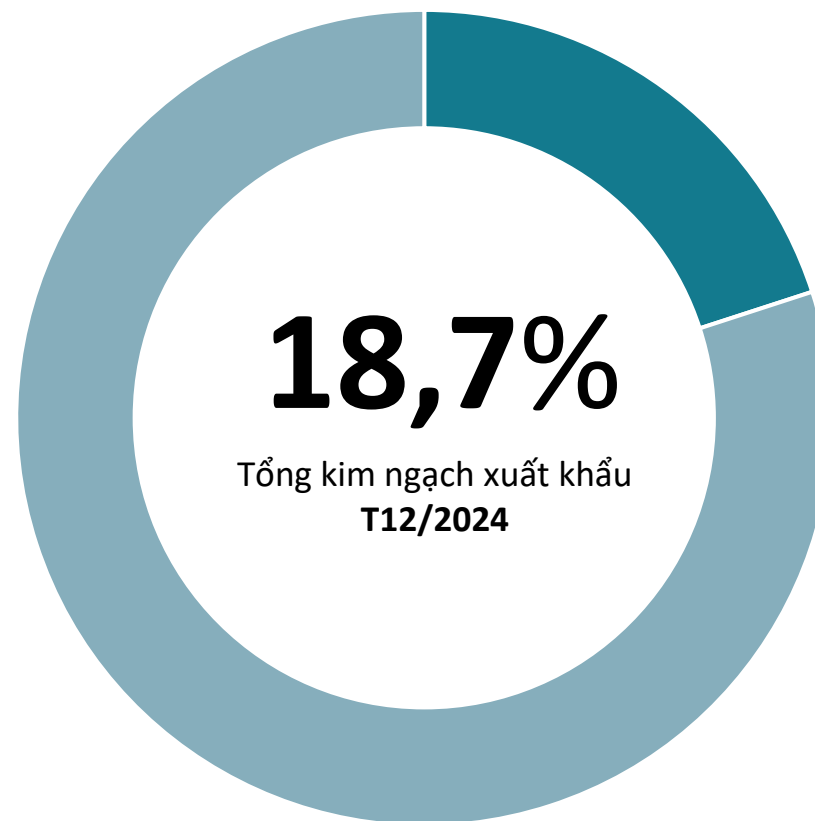


THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu, T12/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu, T12/2024



01

Xuất khẩu thủy sản năm 2024 của Hàn Quốc tăng

Tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản của Hàn Quốc năm 2024 đạt 3,03 tỷ USD, tăng 1,2% so với năm 2023, bất chấp những thách thức kinh tế và môi trường toàn cầu. Đây cũng là năm thứ ba liên tiếp Hàn Quốc đạt mức tăng trưởng kỷ lục.

Rong biển tiếp tục là mặt hàng xuất khẩu chủ lực, đạt 997 triệu USD, tăng 25,8% so với cùng kỳ năm trước. Xuất khẩu cá ngừ cũng tăng 4,7%, đạt gần 600 triệu USD. Nhật Bản và Hoa Kỳ vẫn là hai thị trường chính, với kim ngạch xuất khẩu sang hai nước này tăng lần lượt 3,4% và 11,7%. Đáng chú ý, xuất khẩu thủy sản sang châu Âu tăng mạnh 16,4%, phản ánh nhu cầu ngày càng cao của khu vực này đối với thủy sản nhập khẩu từ châu Á.

Chính phủ Hàn Quốc đóng vai trò quan trọng trong sự tăng trưởng này khi cung cấp khoảng 90 triệu USD vốn vay để hỗ trợ doanh nghiệp. Ngoài ra, vào tháng 5 tới, Hàn Quốc sẽ ra mắt nền tảng nhằm tháo gỡ các rào cản phi thuế quan, đồng thời tăng cường tham gia hội chợ thương mại và thiết lập trung tâm hỗ trợ mới để mở rộng thị trường châu Âu.

Nguồn: Vasep (1/2025)

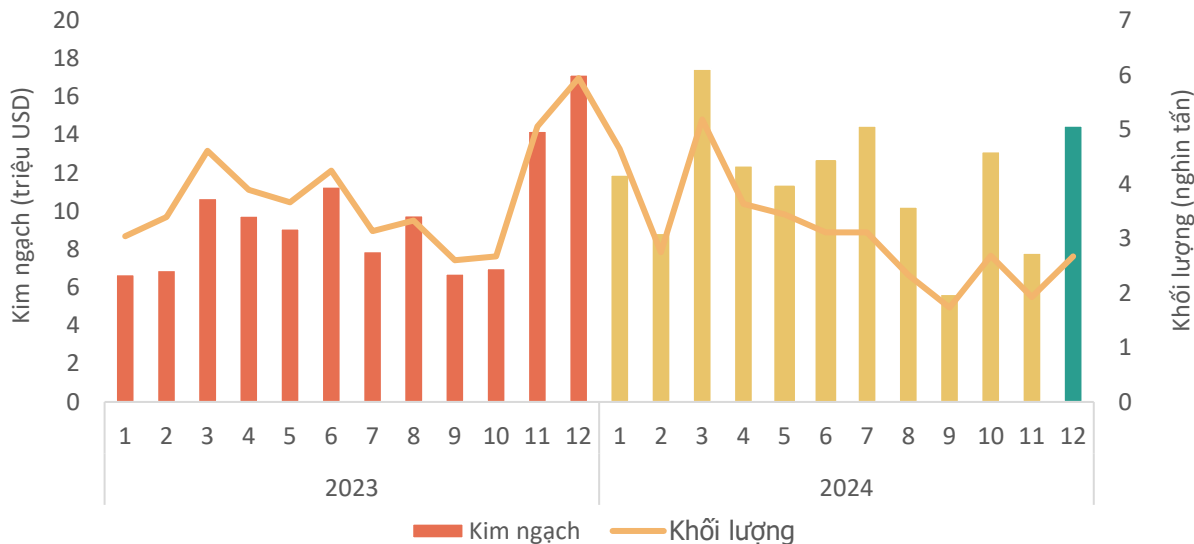


Tin liên quan



CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T12/2024



Kết quả xuất khẩu cà phê VN sang thị trường Hàn Quốc, T11/2024

KIM NGẠCH

14,5 triệu USD

➤ Tăng **85%** so với T11/2024

➤ Giảm **16%** so với T12/2023

➤ Cao hơn **4,7 triệu USD** so với bình quân năm 2023

❖ Giá trị xuất khẩu 12 tháng năm 2024 đạt **140,3** tr.USD, đạt **120%** kim ngạch 2023.

KHỐI LƯỢNG

2,7 nghìn tấn

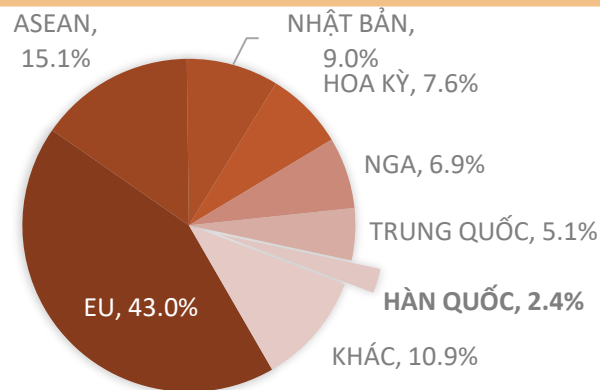
➤ Tăng **39%** so với T11/2024

➤ Giảm **55%** so với T12/2023

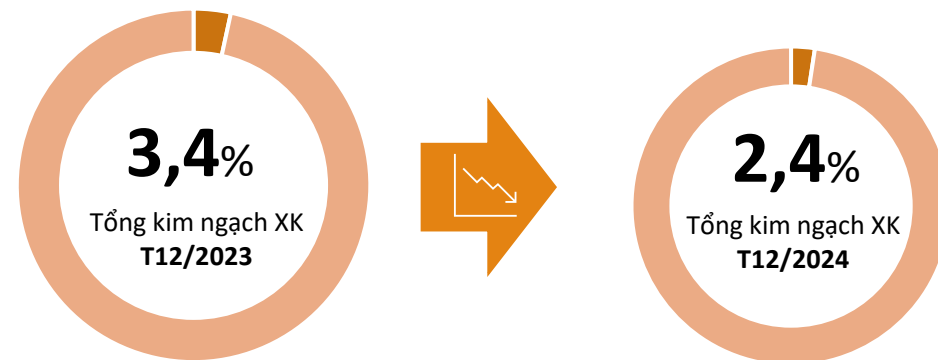
➤ Thấp hơn **1,1 nghìn tấn** so với bình quân năm 2023

♦ Khối lượng xuất khẩu 12 tháng năm 2024 đạt **37,2** nghìn tấn, đạt **82%** lượng năm 2023.

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T12/2024



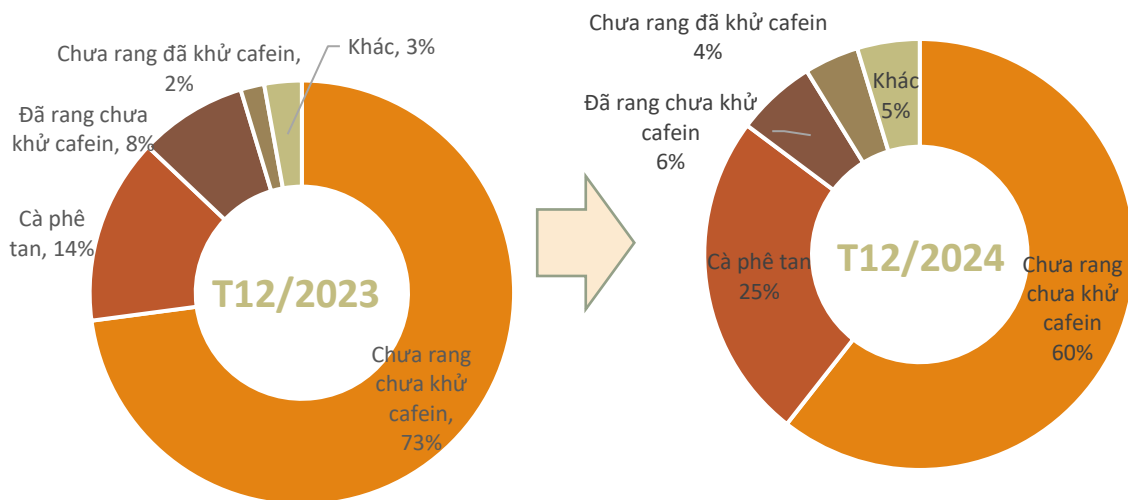
Biến động tỷ trọng giá trị cà phê VN sang thị trường Hàn Quốc, T12/2024



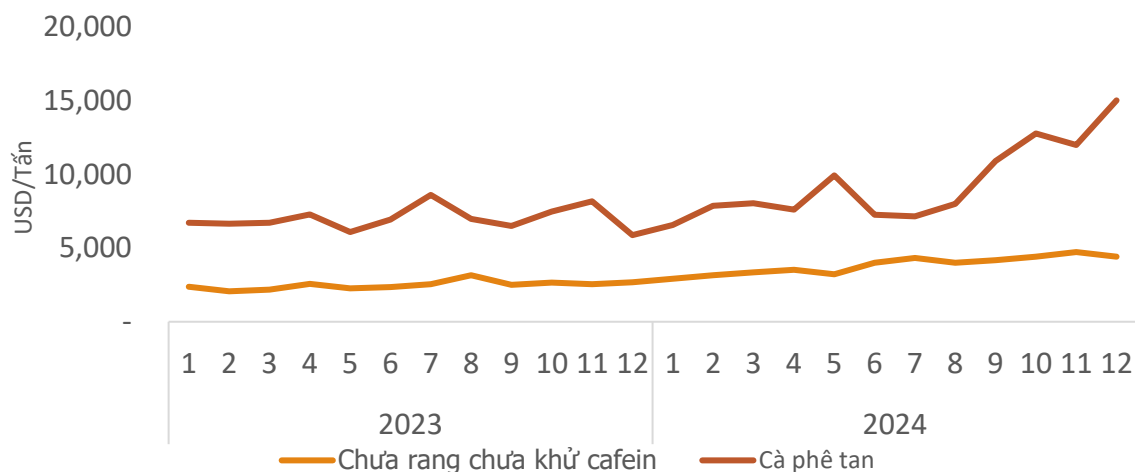


CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê XK sang thị trường Hàn Quốc, T12/2024



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T12/2024



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc, T12/2024



Chưa rang chưa khử caffein

Kim ngạch: **8,7** Triệu USD
Tăng **80%** so với T11/2024
Giảm **29%** so với T12/2023



Cà phê tan

Kim ngạch: **3,6** Triệu USD
Tăng **186%** so với T11/2024
Tăng **49%** so với T12/2023



Đã rang chưa khử caffein

Kim ngạch: **0,9** Triệu USD
Tăng **7%** so với T11/2024
Giảm **38%** so với T12/2023

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2024 ở mức **15.027** USD/tấn, **tăng 25,3%** so với tháng trước, và **tăng 155%** so với cùng kỳ năm 2023.

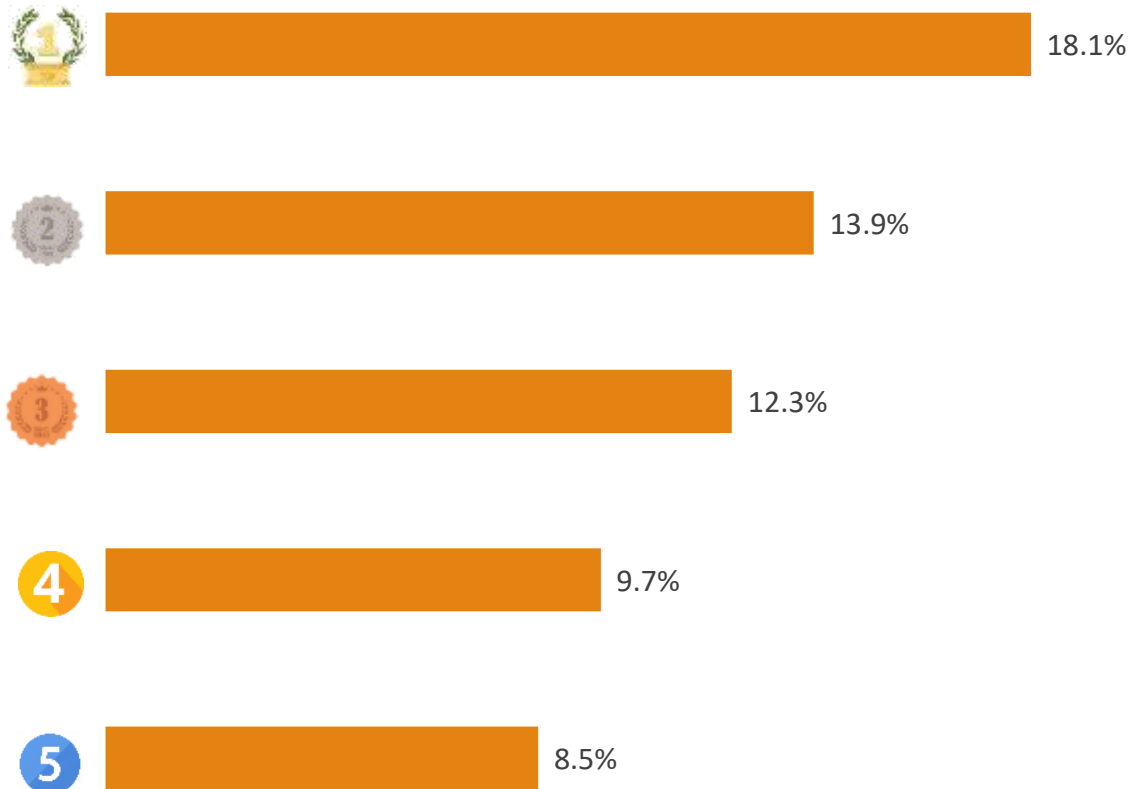
Cà phê chưa rang chưa khử caffein

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2024 ở mức **4.420** USD/tấn, **giảm 7%** so với tháng trước; và **tăng 64,7%** so với cùng kỳ năm 2023.

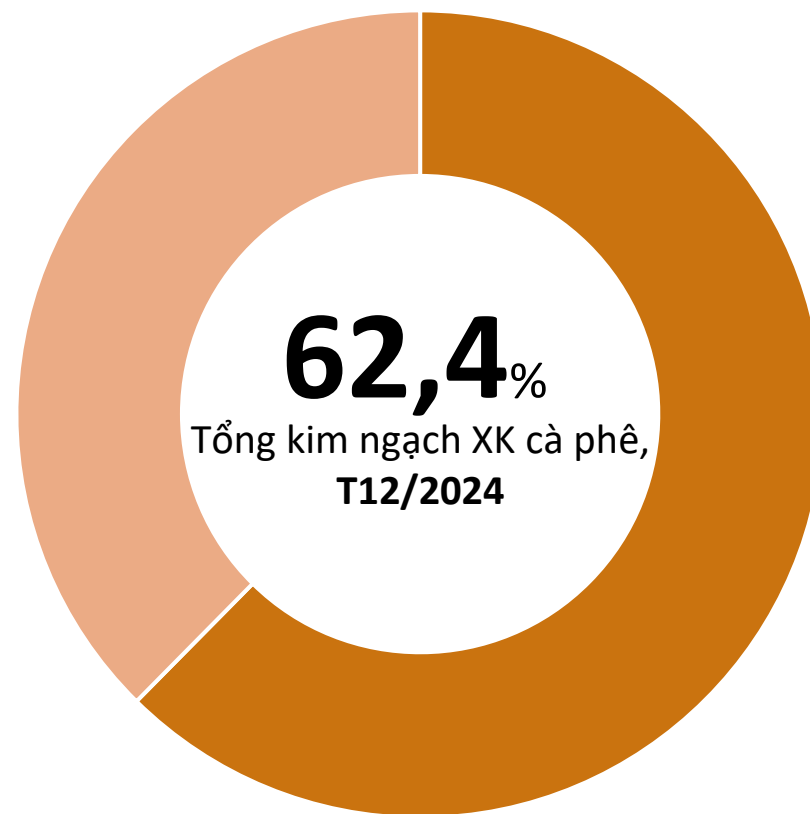


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc, T12/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc, T12/2024





Tập đoàn SPC của Hàn Quốc bắt đầu chiến lược tái định vị thương hiệu cao cấp cho chuỗi Caffè Pascucci. Họ loại bỏ từ “Caffè” trong tên gọi và tập trung vào các quầy espresso, nhấn mạnh hương vị Ý nguyên bản. Động thái này nhằm nâng cao hình ảnh thương hiệu và đáp ứng xu hướng mới của khách hàng. SPC dự kiến sẽ tiếp tục mở rộng và phát triển thương hiệu trong năm tới với hơn 500 cửa hàng hiện tại tại Hàn Quốc.





Chuỗi cà phê Ediya của Hàn Quốc đã ký kết thỏa thuận nhượng quyền chính với Tập đoàn Kolao có trụ sở tại Viêng Chăn nhằm mở rộng hoạt động tại Lào, Campuchia và Myanmar. Dự kiến, cửa hàng đầu tiên sẽ khai trương vào tháng 6 năm 2025 tại Lào.

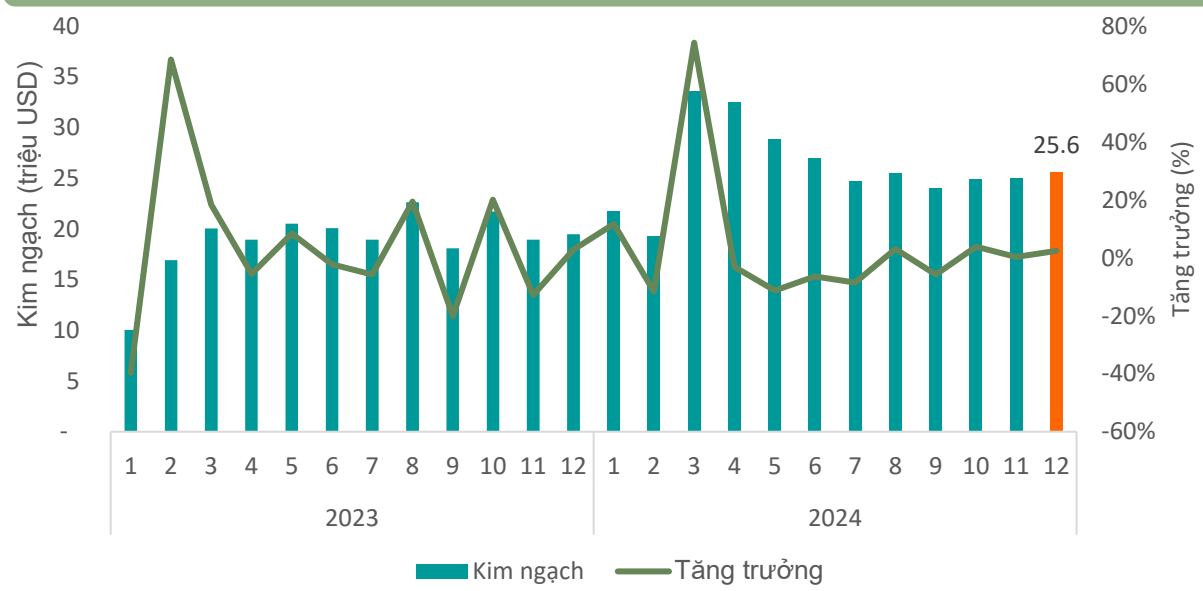
Được thành lập từ năm 2001, Ediya là một trong những chuỗi cà phê lớn nhất Hàn Quốc với hơn 4.000 cửa hàng. Thỏa thuận này là một phần trong chiến lược mở rộng của Ediya tại Đông Nam Á, sau khi ra mắt cửa hàng đầu tiên tại Kuala Lumpur, Malaysia. Tại đây, khách hàng có thể mua hàng trực tiếp trên xe (drive-thru).





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T12/2024



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Hàn Quốc, T12/2024

KIM NGẠCH



25,6
triệu USD

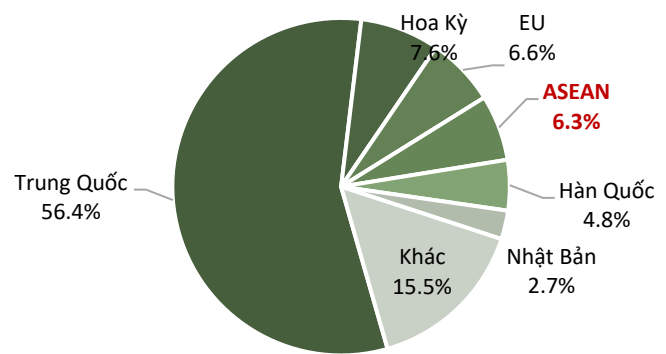
Tăng 2% so với T11/2024

Tăng 31% so với T12/2023

Cao hơn 6,8 triệu USD so với bình quân năm 2023

Lũy kế 12 tháng năm 2024 đạt 315 triệu USD, đạt 140% kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T12/2024



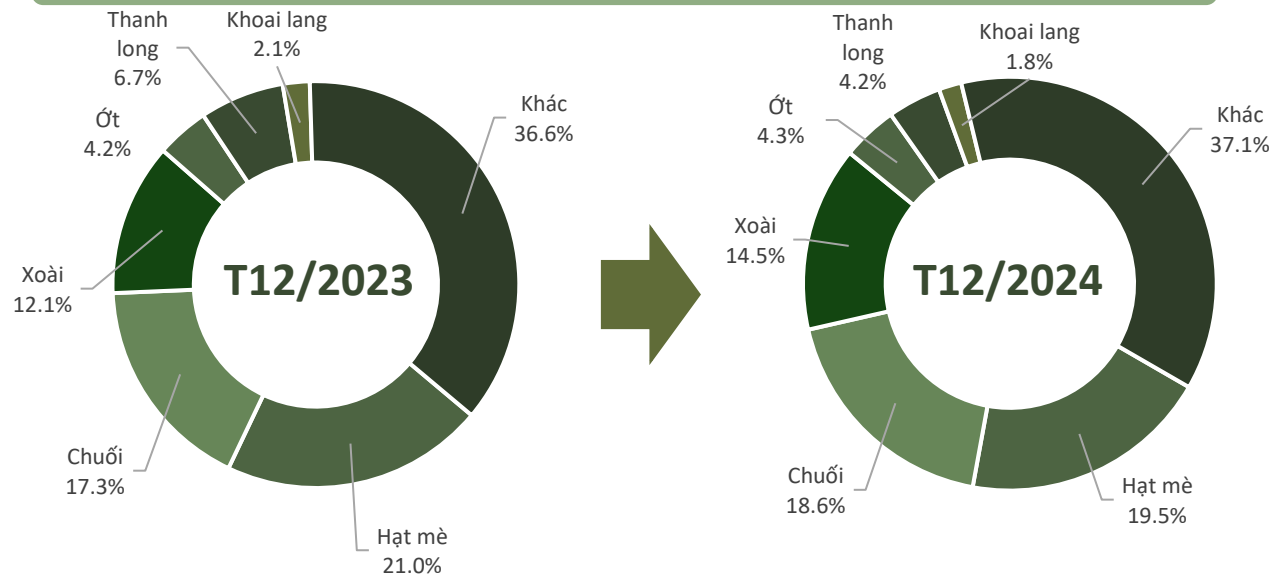
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang thị trường Hàn Quốc, T12/2024



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T12/2024



Xoài

Kim ngạch: **3,7** triệu USD
Tăng **6%** so với T11/2024
Tăng **57%** so với T12/2023



Ớt

Kim ngạch: **1,1** triệu USD
Giảm **7%** so với T11/2024
Tăng **36%** so với T12/2023



Thanh long

Kim ngạch: **1,1** triệu USD
Giảm **6%** so với T11/2024
Giảm **18%** so với T12/2023



Chuối

Kim ngạch: **4,8** triệu USD
Giảm **11%** so với T11/2024
Tăng **41%** so với T12/2023



Khoai lang

Kim ngạch: **0,46** triệu USD
Tăng **13%** so với T11/2024
Tăng **9%** so với T12/2023

Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Hàn Quốc, T12/2024



Hạt mè

Kim ngạch: **5,0** triệu USD
Tăng **2%** so với T11/2024
Tăng **23%** so với T12/2023

RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu
sang thị trường Hàn Quốc, T12/2024



16.8%



4.4%



4.4%

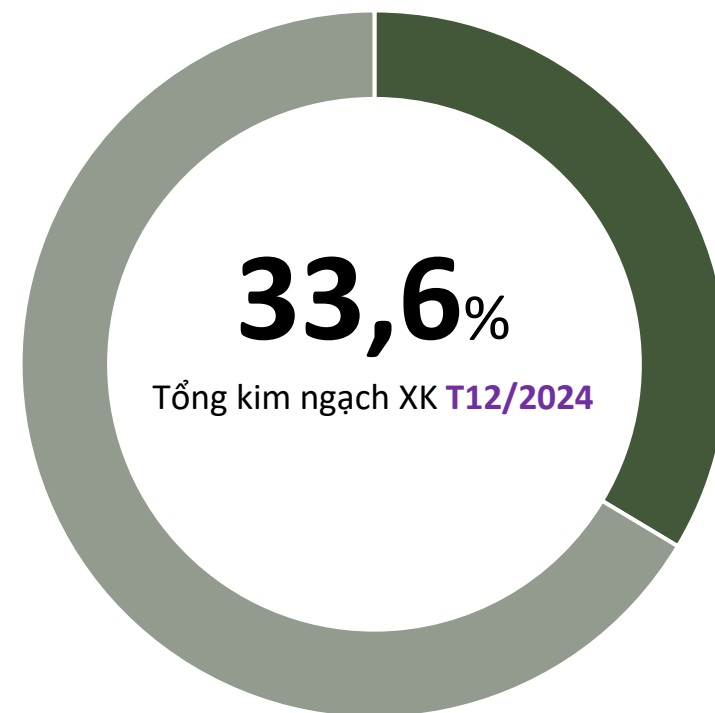


4.2%



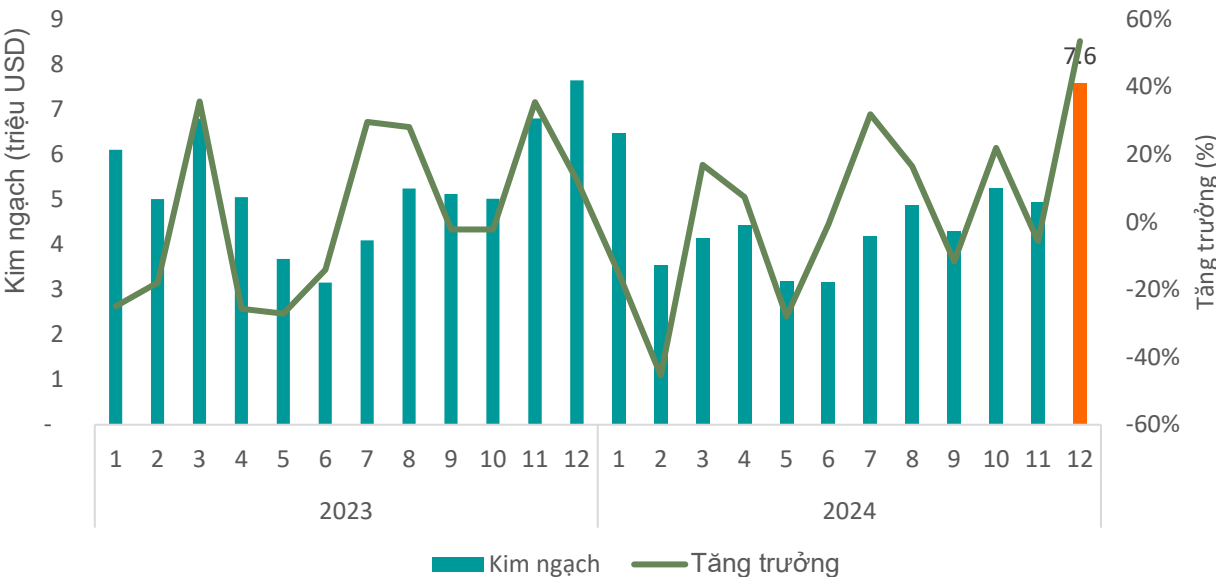
3.7%

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu
sang thị trường Hàn Quốc, T12/2024



RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T12/2024



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Hàn Quốc, T12/2024

KIM NGẠCH



7,6
triệu USD

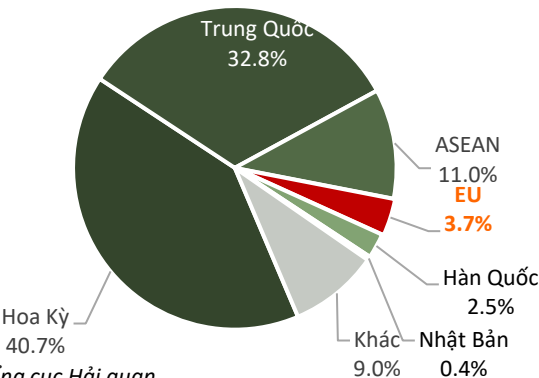
Tăng **53,5%** so với T11/2024

Giảm **0,7%** so với T12/2023

Cao hơn **2,3 triệu USD** so với bình quân năm 2023

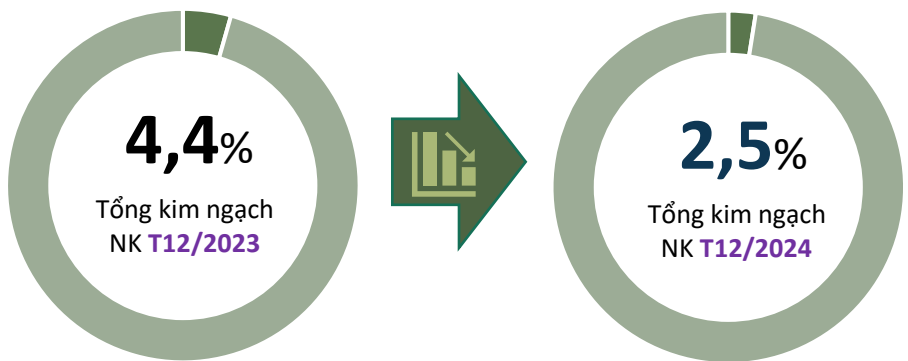
Lũy kế 12 tháng năm 2024 đạt **56,2 triệu USD**, đạt **88%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T12/2024



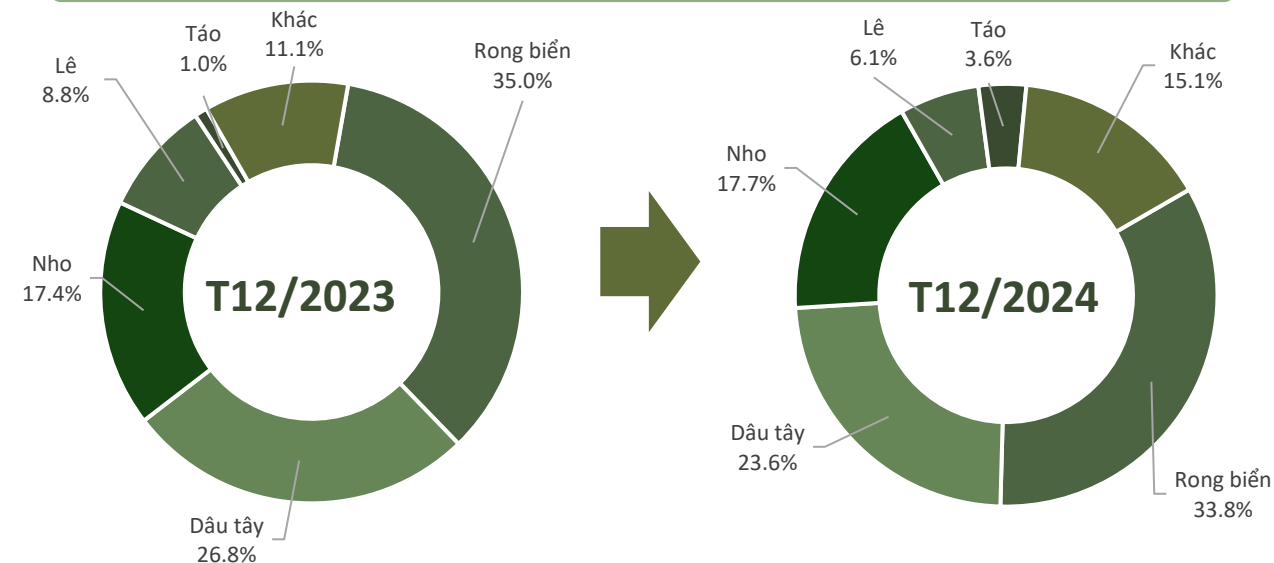
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Biến động tỷ trọng giá trị rau quả NK từ thị trường Hàn Quốc, T12/2024



RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T12/2024



Nho

Kim ngạch: **1,3** triệu USD
Tăng **61%** so với T11/2024
Tăng **1%** so với T12/2023



Lê

Kim ngạch: **464,4** nghìn USD
Tăng **17%** so với T11/2024
Giảm **31%** so với T12/2023



Táo

Kim ngạch: **276,2** nghìn USD
Tăng **140%** so với T11/2024
Tăng **272%** so với T12/2023

Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Hàn Quốc, T12/2024



Rong biển

Kim ngạch: **2,6** triệu USD
Tăng **27%** so với T11/2024
Giảm **4%** so với T12/2023



Dâu tây

Kim ngạch: **1,8** triệu USD
Tăng **638%** so với T11/2024
Giảm **13%** so với T12/2023

Diện tích canh tác cải thảo vùng cao của Hàn Quốc có thể biến mất vào năm 2090

Theo các chuyên gia, táo và cải thảo sẽ là hai loại nông sản chịu ảnh hưởng nghiêm trọng nhất từ hiện tượng nóng lên toàn cầu. Dựa trên dự báo của Cục Quản lý Phát triển Nông thôn Hàn Quốc, nếu nhiệt độ toàn cầu tiếp tục tăng, sản xuất táo sẽ chỉ có thể duy trì tại khu vực núi Gangwon sau năm 2070. Đối với cải thảo, diện tích trồng tại các vùng cao dự báo sẽ giảm mạnh, chỉ còn khoảng 7% so với hiện tại vào những năm 2050, và việc trồng cải thảo tại khu vực này sẽ không thể thực hiện được sau năm 2090.

Nguồn: Tridge.com

Thuế chuối Philippines nhập khẩu vào Hàn Quốc sẽ được bãi bỏ trong vòng 5 năm

Hiệp định Thương mại Tự do Hàn Quốc-Philippines (FTA) đã có hiệu lực vào ngày 31/12/2024, Hàn Quốc sẽ xóa bỏ thuế quan đối với 94,8% mặt hàng nhập khẩu từ Philippines, Philippines cũng sẽ xóa bỏ thuế quan đối với 96,5% mặt hàng nhập khẩu của Hàn Quốc.

Hàn Quốc sẽ loại bỏ mức thuế 30% đối với chuối trong vòng 5 năm. Dự kiến sẽ giảm 6% mỗi năm bắt đầu từ năm đầu tiên FTA có hiệu lực. Tuy nhiên, Hàn Quốc có thể áp dụng lại mức thuế lên tới 30% nếu lượng chuối nhập khẩu hàng năm vượt quá mức tiêu chuẩn trong 10 năm kể từ năm đầu tiên FTA có hiệu lực.

Nguồn: Nongmin.com



Sản lượng táo Hàn Quốc năm 2024 tăng 17% so với năm ngoái

Sản lượng táo của Hàn Quốc đã tăng 16,6% trong năm 2024 do điều kiện sinh trưởng thuận lợi. Tuy nhiên, sản lượng lê giảm 2,9%, sản lượng cải thảo giảm 6,3% và củ cải giảm 21,0% do điều kiện thời tiết bất lợi. Bộ Nông nghiệp, Thực phẩm và Nông thôn Hàn Quốc đang thực hiện các bước để giảm bớt tình trạng thiếu lê và khuyến khích các lô hàng phân phối sau Tết Nguyên đán.

Nguồn: Tridge.com

Hàn Quốc tung ra 265.000 tấn nông sản để kiềm chế giá tăng cao dịp Tết Nguyên đán

Vào dịp Tết Nguyên Đán, chính phủ Hàn Quốc đã đưa một lượng hàng nông sản kỷ lục vào thị trường nhằm giảm bớt sự biến động giá cả và giảm bớt căng thẳng kinh tế cho người tiêu dùng. Chiến lược bao gồm việc phân phối 265.000 tấn các sản phẩm nông nghiệp chính, vượt quá mức thông thường khoảng 1,5 lần. Các biện pháp cụ thể bao gồm phân phối 10.000 tấn cải thảo và củ cải đã lưu kho để ứng phó với mức tăng giá lần lượt là 70% và 89% trong năm qua. Ngoài ra, chính phủ cũng có kế hoạch phân phối 30.000 tấn táo và 10.000 tấn lê, được sản xuất theo các thỏa thuận cạnh tranh theo hợp đồng.

Nguồn: Freshplaza.com

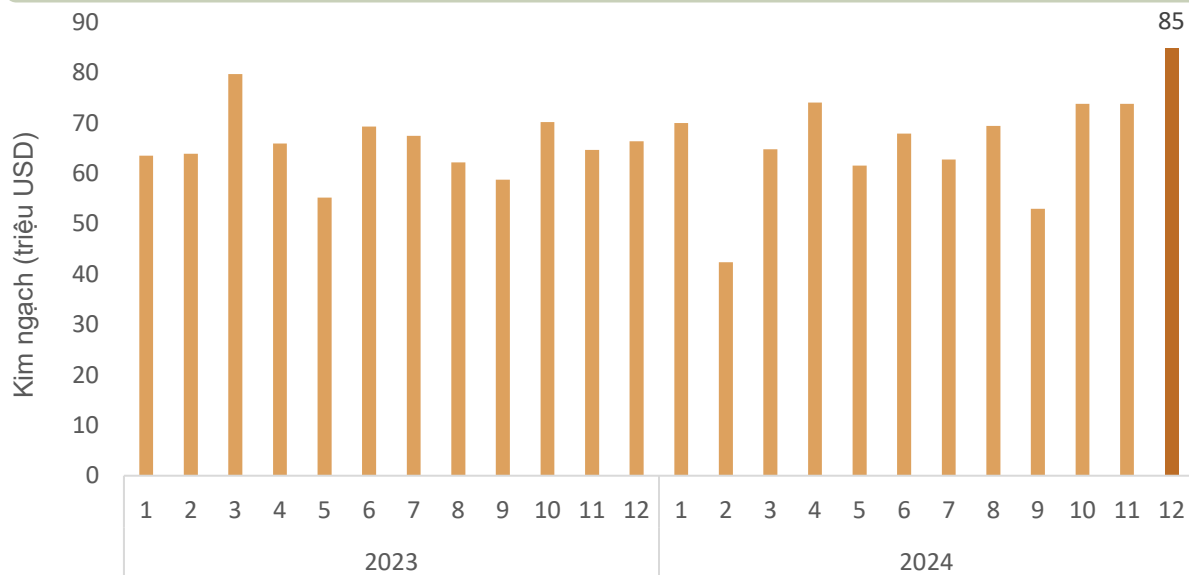


Tin liên quan

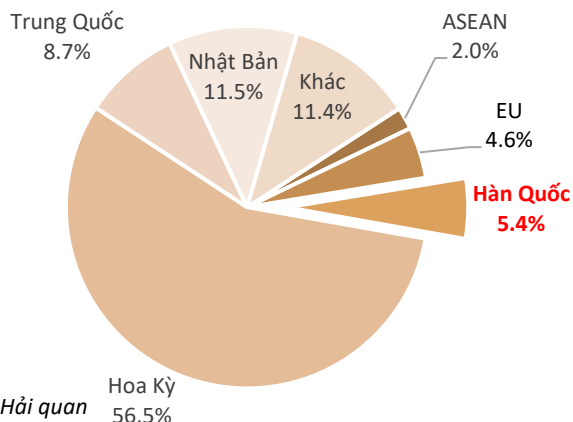


GỖ VÀ SP GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T12/2024



Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T12/2024



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T12/2024

KIM NGẠCH



85
triệu USD

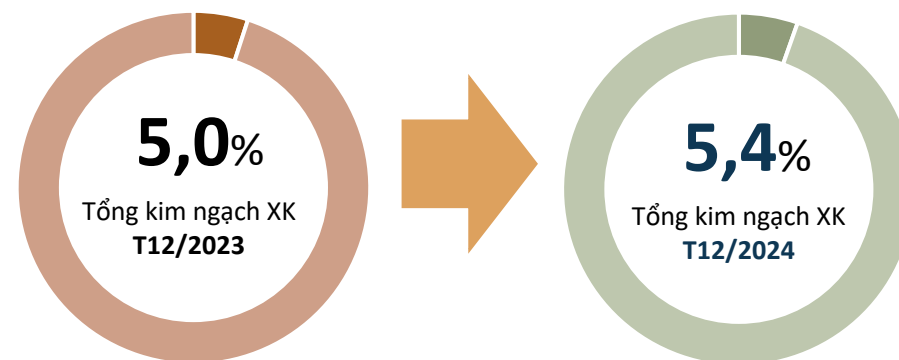
➔ Tăng **15%** so với T11/2024

➔ Tăng **28%** so với T12/2023

➔ Cao hơn **19,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

* Lũy kế 12 tháng năm 2024 đạt **798,0** triệu USD, đạt **101,4%** kim ngạch 2023

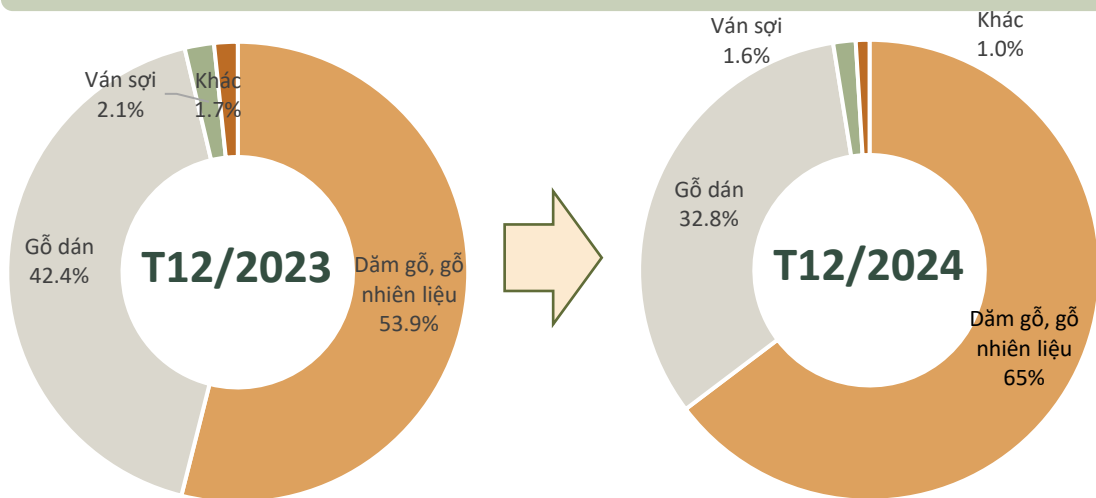
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T12/2024



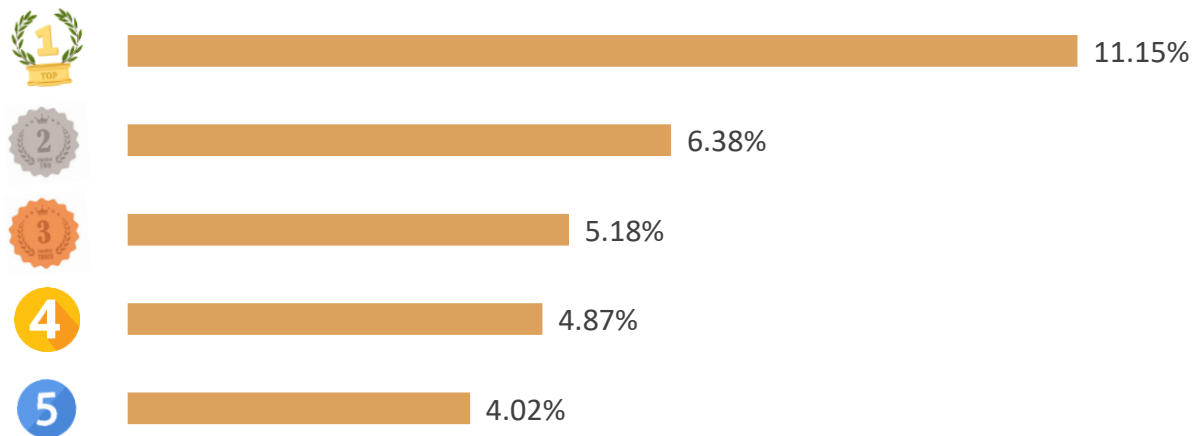


GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Hàn Quốc, T12/2024



TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Hàn Quốc, T12/2024



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T12/2024



Dăm gỗ

Kim ngạch: **40,5** triệu USD
Tăng **31%** so với T11/2024
Tăng **69%** so với T12/2023



Gỗ dán

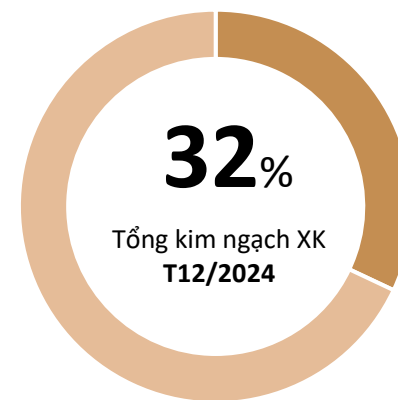
Kim ngạch: **20,5** triệu USD
Tăng **10%** so với T11/2024
Tăng **9%** so với T12/2023



Ván sợi

Kim ngạch: **1,0** triệu USD
Giảm **3%** so với T11/2024
Tăng **8%** so với T12/2023

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T12/2024





GỖ VÀ SP GỖ



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ HÀN QUỐC

Chính phủ Hàn Quốc sẽ cắt giảm trợ cấp cho năng lượng sinh khối do việc sản xuất gây ảnh hưởng đến nạn phá rừng. Các nhà hoạt động môi trường hoan nghênh động thái này nhưng chỉ trích các lỗ hổng và lộ trình cắt giảm trợ cấp còn chậm.

Năng lượng sinh khối, chủ yếu từ đốt gỗ, là nguồn năng lượng tái tạo lớn thứ hai ở Hàn Quốc. Quốc gia này đã trợ cấp hàng trăm triệu USD cho ngành này trong hơn một thập kỷ, chủ yếu thông qua chứng chỉ năng lượng tái tạo. Do nguồn tài nguyên rừng trong nước hạn chế, Hàn Quốc nhập khẩu 82% nhu cầu viên nén gỗ vào năm 2023, khiến nước này trở thành nhà nhập khẩu sinh khối lớn thứ ba thế giới.

Theo chính sách mới, Hàn Quốc sẽ không hỗ trợ các nhà máy điện sinh khối mới, và trợ cấp cho một số nhà máy hiện tại sẽ bị cắt giảm dần đến năm 2027 hoặc kéo dài đến 15 năm đối với một số nhà máy tư nhân. Tuy nhiên, các nhà hoạt động môi trường lo ngại vì vẫn có những ngoại lệ, như trợ cấp duy trì cho sinh khối sản xuất trong nước và các nhà máy đã có giấy phép vẫn được hưởng lộ trình cắt giảm trợ cấp chậm.

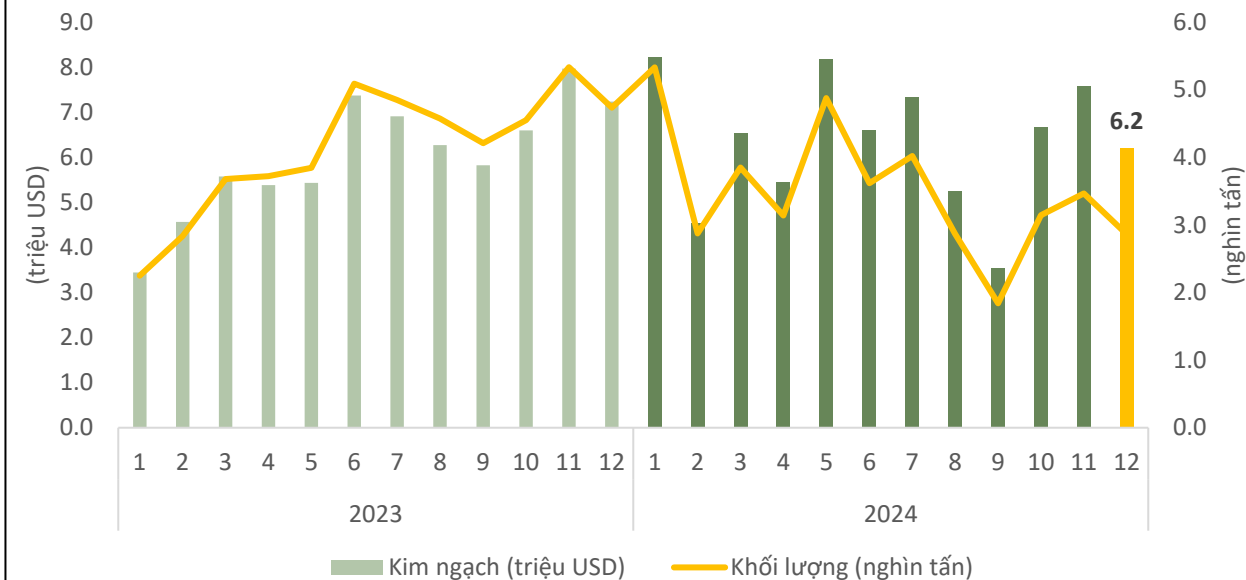


TIN LIÊN QUAN



CAO SU

Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T12/2024



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T12/2024

KIM NGẠCH
6,21 triệu USD

Giảm **18%** so với T11/2024

Giảm **14%** so với T12/2023

Cao hơn **1,6 triệu USD** so với bình quân năm 2023

Lũy kế 12 tháng năm 2024 đạt **76,1 tr.USD**, đạt **105%** kim ngạch năm 2023

KHỐI LƯỢNG
2.862 tấn

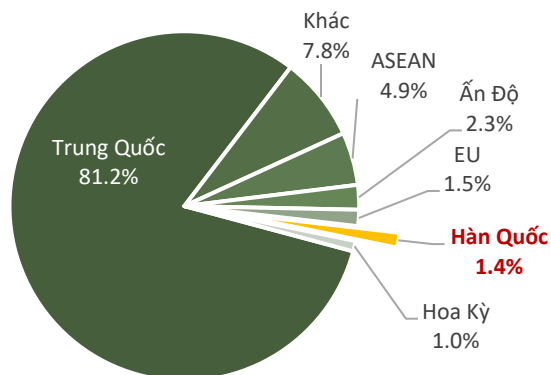
Giảm **17%** so với T11/2024

Giảm **40%** so với T12/2023

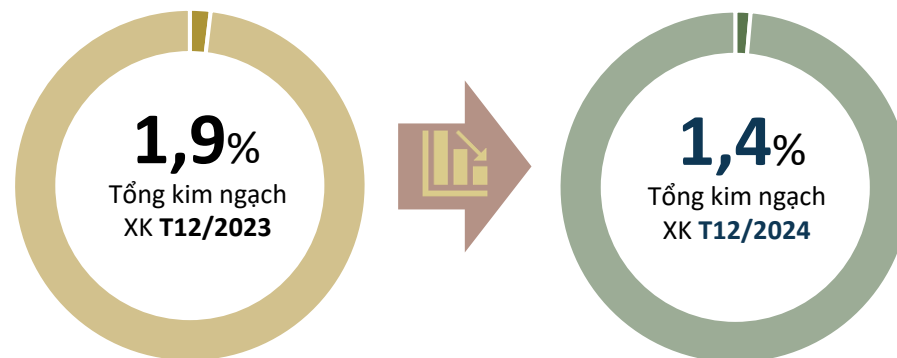
Thấp hơn **1,3 nghìn tấn** so với bình quân năm 2023

Lũy kế 12 tháng năm 2024 đạt **42 nghìn tấn**, đạt **84%** khối lượng năm 2023

Tỷ trọng giá trị cao su của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T12/2024



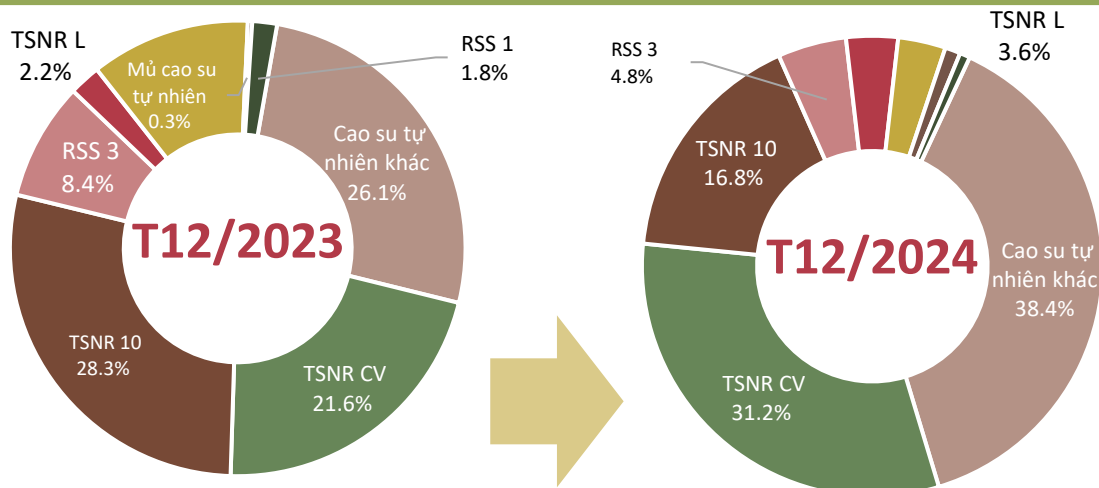
Biến động tỷ trọng giá trị cao su của VN sang thị trường Hàn Quốc, T12/2024



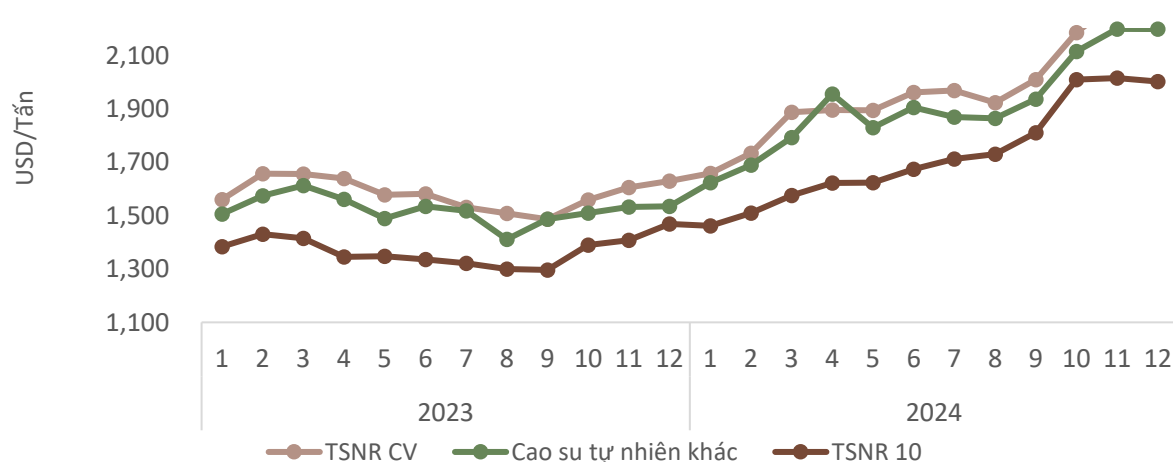


CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T12/2024



Giá cao su Việt Nam XK bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T12/2024



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T12/2024



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **2,4** triệu USD
Tăng **11%** so với T11/2024
Tăng **26%** so với T12/2023



TSNR CV

Kim ngạch: **1,9** triệu USD
Giảm **35%** so với T11/2024
Tăng **24%** so với T12/2023



TSNR 10

Kim ngạch: **1,04** triệu USD
Giảm **49%** so với T11/2024
Giảm **49%** so với T12/2023

Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2024 ở mức **2.198** USD/tấn; **giảm 0,04%** so với tháng trước; và **tăng 43%** so với cùng kỳ năm 2023.

TSNR CV

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2024 ở mức **2.265** USD/tấn; **giảm 2%** so với tháng trước; và **tăng 39%** so với cùng kỳ năm 2023.

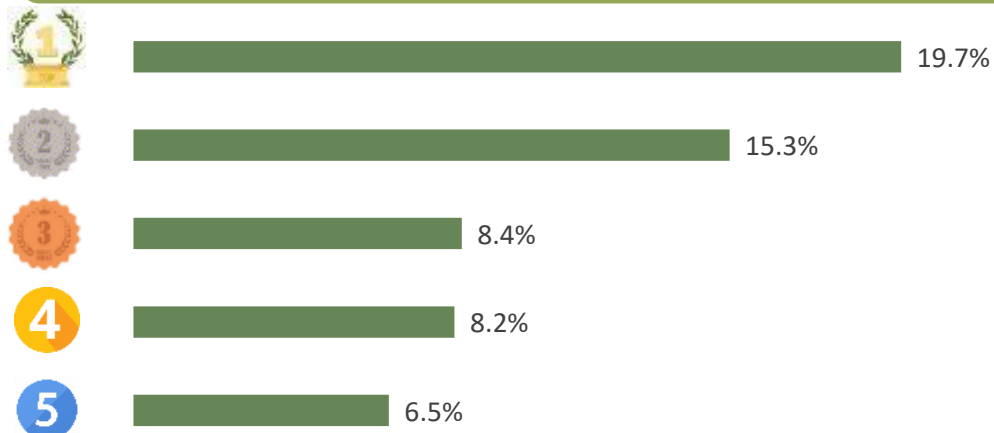
TSNR 10

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2024 ở mức **2.003** USD/tấn; **giảm 0,6%** so với tháng trước; và **tăng 36%** so với cùng kỳ năm 2023.

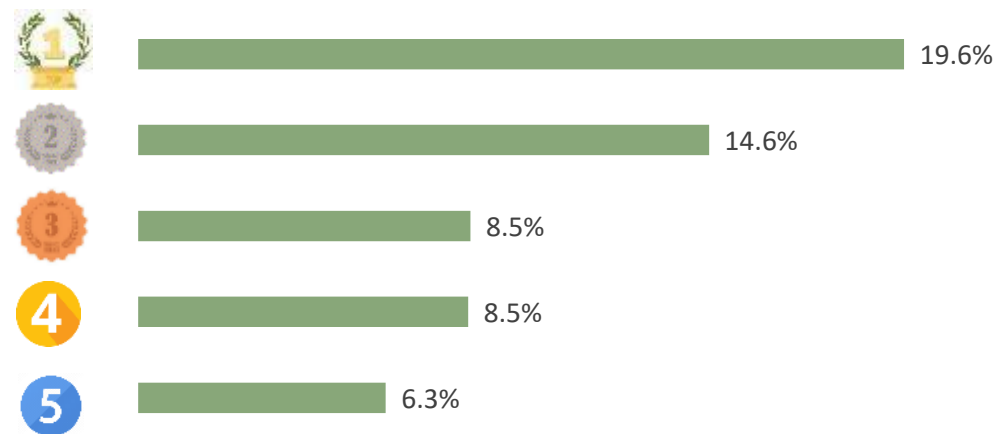


CAO SU

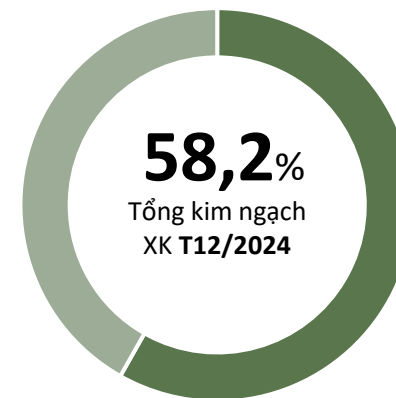
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T12/2024



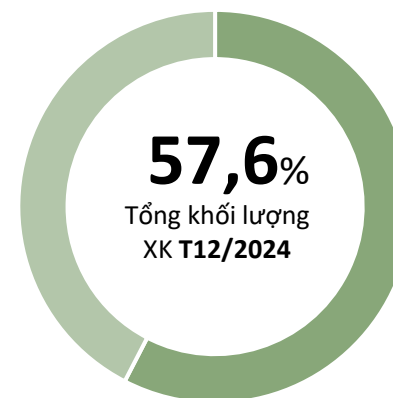
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T12/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T12/2024



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T12/2024





CAO SU

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU HÀN QUỐC



Giá cao su tự nhiên đã tăng mạnh trong năm qua do sản lượng giảm. Nguyên nhân là do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và tác động từ quy định chống phá rừng của EU (EUDR). Ngành sản xuất lốp xe chịu áp lực lớn khi cao su chiếm 20%-40% trọng lượng lốp và tiêu thụ đến 80% sản lượng cao su tự nhiên toàn cầu. Do đó, giá cao su tăng tác động trực tiếp đến lợi nhuận của các nhà sản xuất lốp.

Các công ty lốp xe Hàn Quốc đang điều chỉnh chuỗi cung ứng và tập trung vào sản phẩm giá trị cao như lốp xe lớn và lốp cho xe điện để cải thiện lợi nhuận. Dù chi phí nguyên liệu tăng, các doanh nghiệp lốp xe Hàn Quốc trong năm 2024 vẫn đạt kết quả kinh doanh tích cực trong năm ngoái. Hankook Tire ghi nhận lợi nhuận hoạt động kỷ lục 1,22 tỷ USD. Kumho Tire dự kiến đạt 412 triệu USD lợi nhuận hoạt động, tăng 45% so với năm trước, trong khi Nexen Tire ước tính đạt 146 triệu USD, tăng 12,8%.

Nguồn: newstong.co.kr

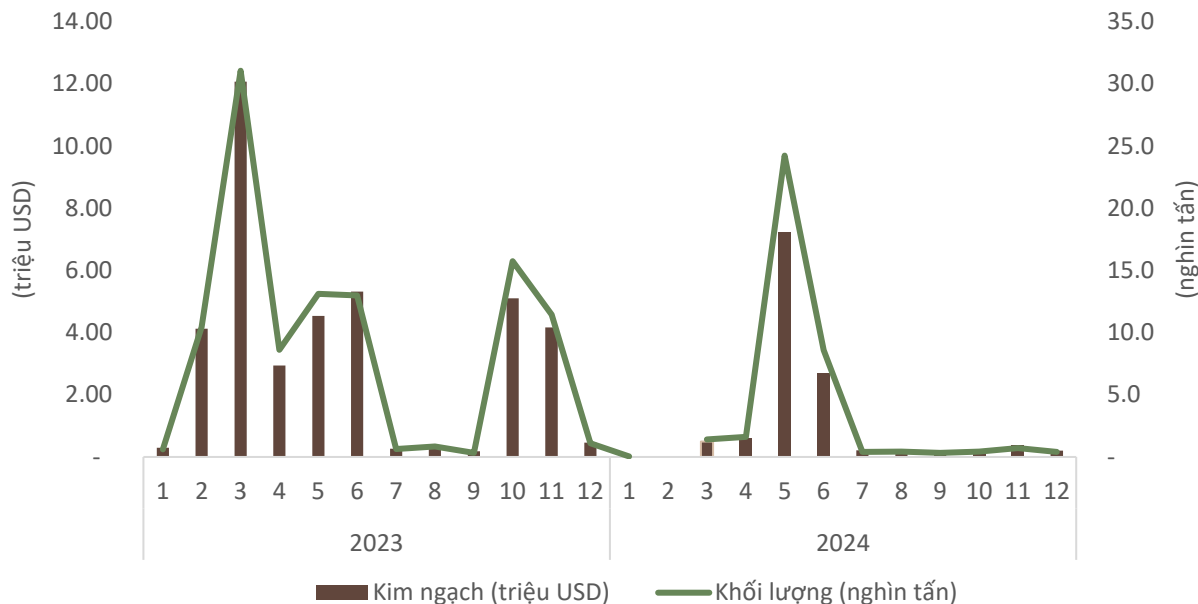


Tin liên quan



SẢN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẢN

Khối lượng và giá trị sản và sản phẩm từ sản XK sang thị trường Hàn Quốc, T12/2024



Kết quả XK sản và sản phẩm từ sản sang thị trường Hàn Quốc, T12/2024

KIM NGẠCH

199,6 nghìn USD

↘ Giảm **46%** so với T11/20244

↘ Giảm **57%** so với T12/2023

↓ Thấp hơn **3,12 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

* Năm 2024 đạt **12,46 tr.USD**, đạt **31%** kim ngạch năm 2023

KHỐI LƯỢNG

412 tấn

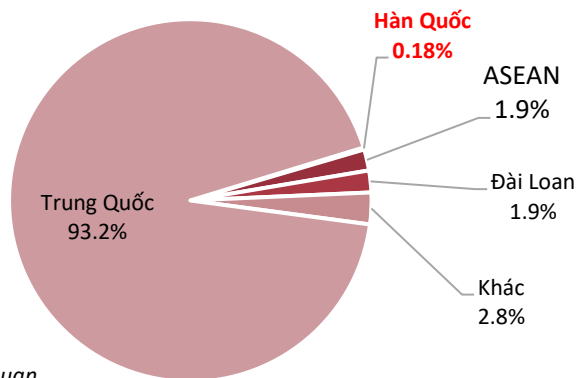
↘ Giảm **42%** so với T11/20244

↘ Giảm **63%** so với T12/2023

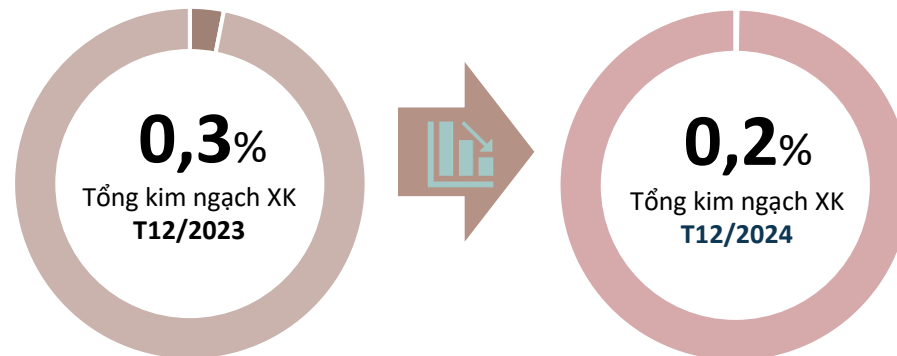
↓ Thấp hơn **8,5 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2023

* Năm 2024 đạt **36,1 ng.tấn**, đạt **36%** khối lượng năm 2023

Tỷ trọng giá trị sản và sản phẩm từ sản sang thị trường Hàn Quốc, T12/2024



Biến động tỷ trọng giá trị sản & sản phẩm từ sản sang thị trường Hàn Quốc, T12/2024

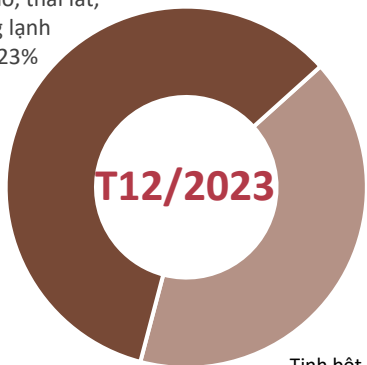




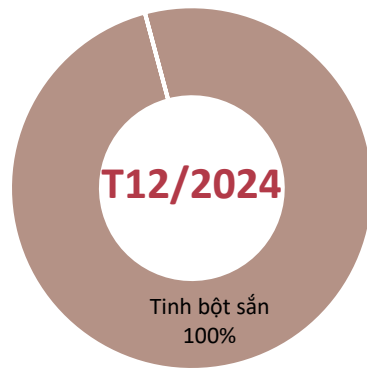
SẢN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẢN

Cơ cấu chủng loại sản và SP từ sản XK sang thị trường Hàn Quốc, T12/2024

Sản, mì thô, thái lát,
đông lạnh
59.23%



Tinh bột sắn
40.77%



Tinh bột sắn
100%

Kết quả XK sản và SP từ sản sang thị trường Hàn Quốc, T12/2024



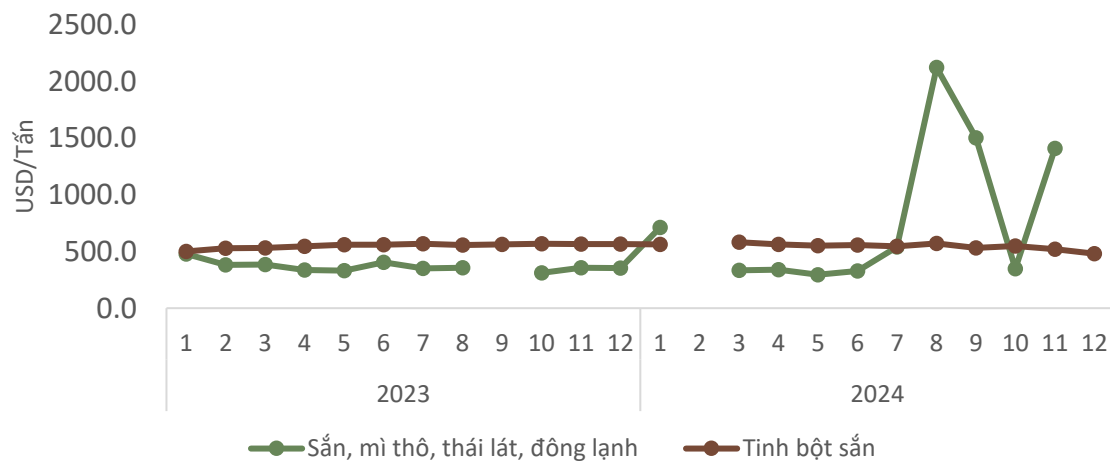
Tinh bột sắn

Kim ngạch: **199,6** nghìn USD

Giảm **44%** so với T11/2024

Tăng **6%** so với T12/2023

Giá sản và SP từ sản XK bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T12/2024



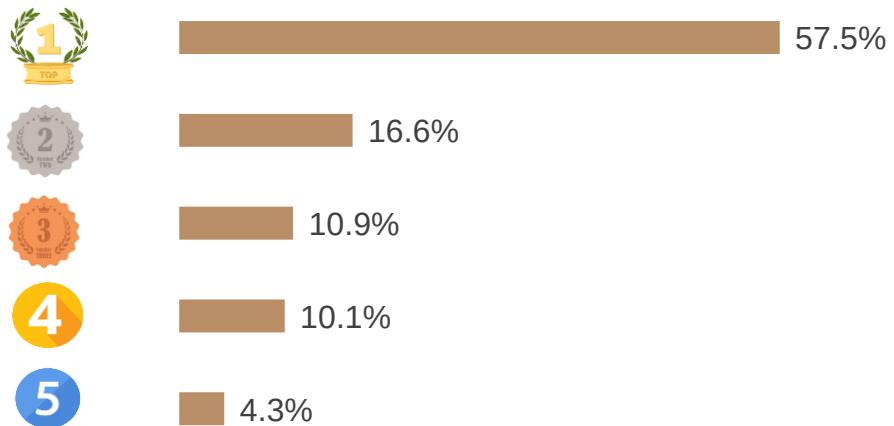
Tinh bột sắn

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2024 ở mức **480** USD/tấn; giảm **7,4%** so với tháng trước; và giảm **15,1%** so với cùng kỳ năm 2023.

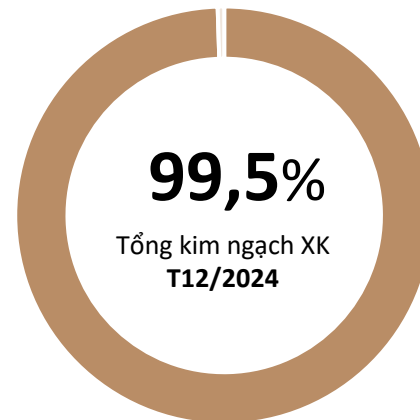


SẴN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẴN

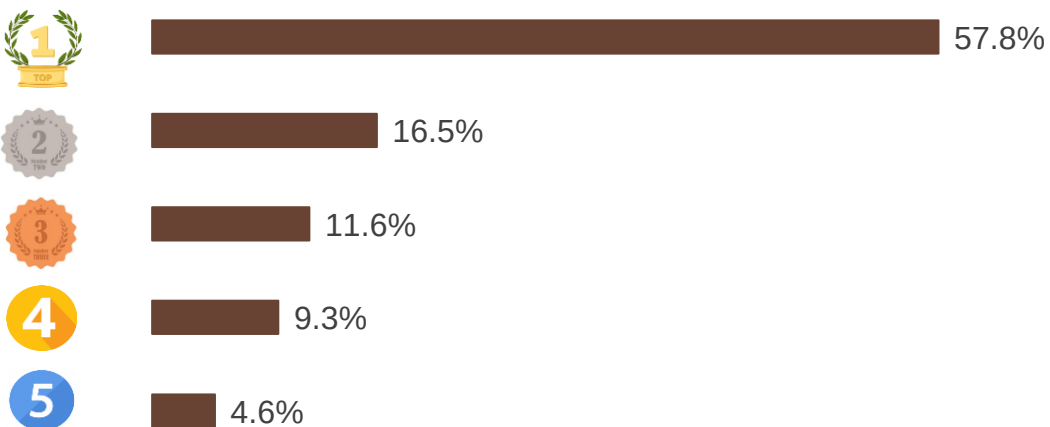
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Hàn Quốc, T12/2024



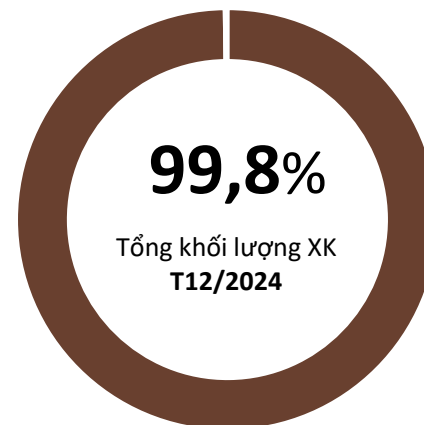
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Hàn Quốc, T12/2024



TOP 5 DN về khối lượng XK sang thị trường Hàn Quốc, T12/2024



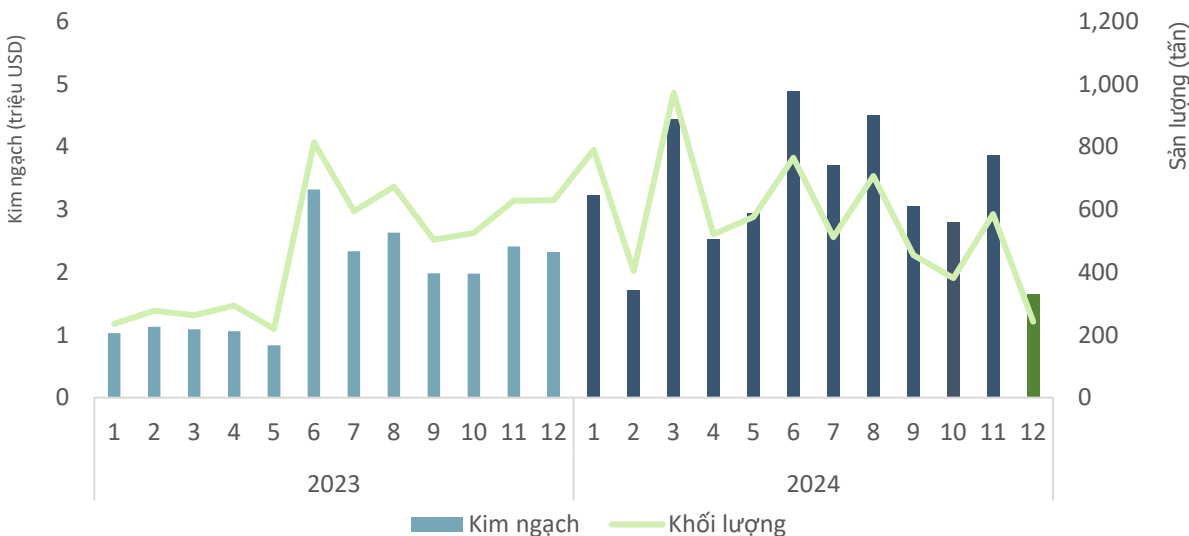
Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sang thị trường Hàn Quốc, T12/2024





HỒ TIÊU

Khối lượng và giá trị hồ tiêu XK sang thị trường Hàn Quốc T12/2024



Kết quả XK hồ tiêu sang thị trường Hàn Quốc T12/2024

KIM NGẠCH
1,66 triệu USD



Giảm **57%** so với T11/2024

Giảm **28%** so với T12/2023

Thấp hơn **186,7 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 12 tháng 2024 đạt 39,3 tr.USD, đạt **178%** kim ngạch 2023

KHỐI LƯỢNG
242 tấn



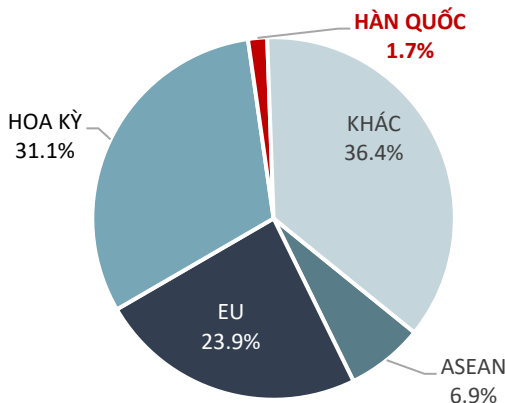
Giảm **59%** so với T11/2024

Giảm **62%** so với T12/2023

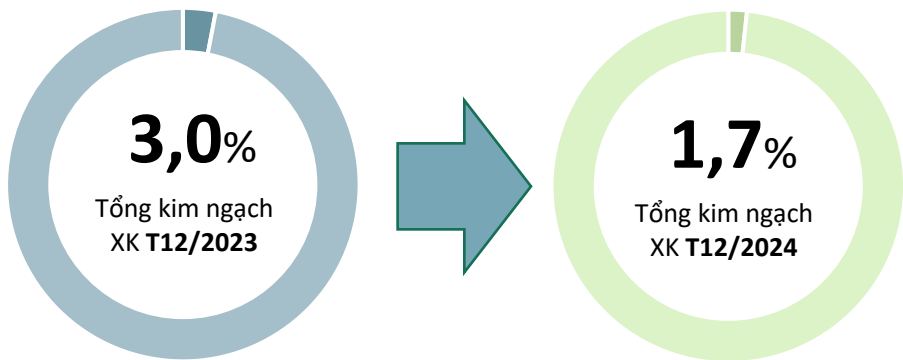
Thấp hơn **229 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 12 tháng 2024 đạt 6,9 nghìn tấn, đạt **122%** khối lượng năm 2023

Tỷ trọng giá trị hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc T12/2024



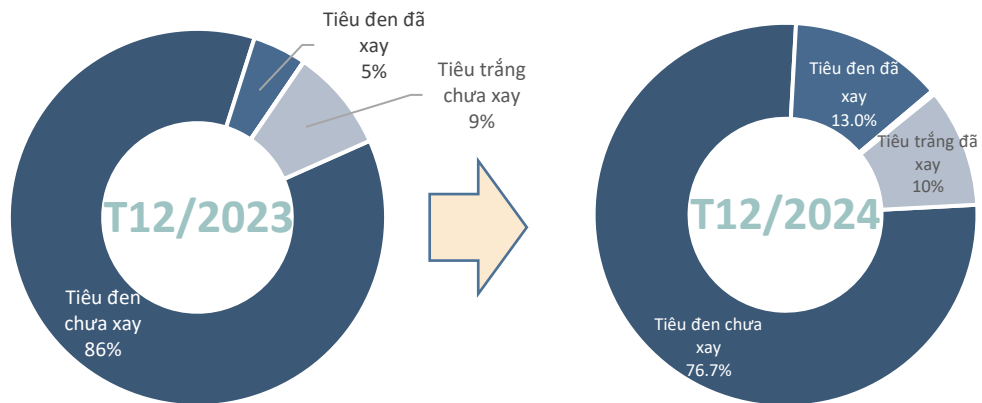
Biến động tỷ trọng giá trị hồ tiêu của VN sang thị trường Hàn Quốc T12/2024



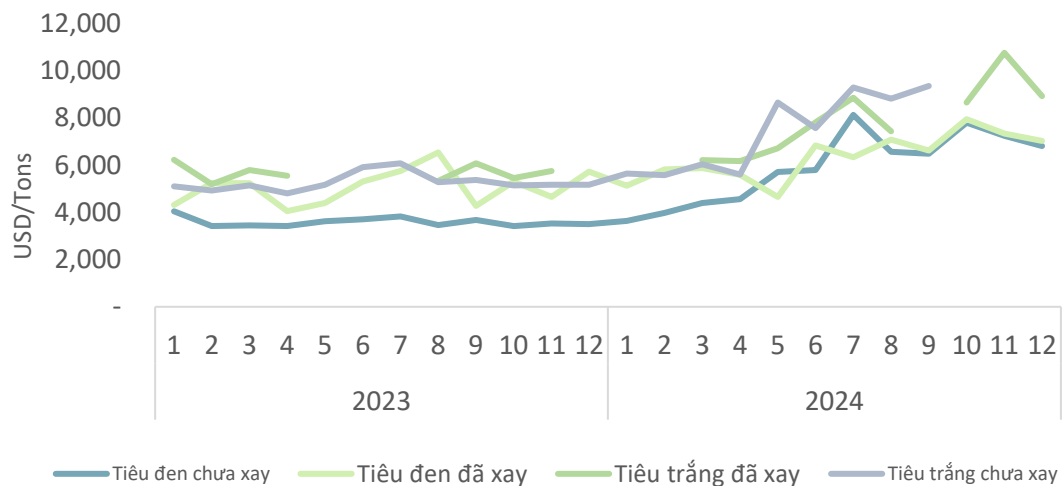


HỒ TIÊU

Cơ cấu chủng loại hồ tiêu XK sang thị trường Hàn Quốc T12/2024



Giá hồ tiêu xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc T12/2024



Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường Hàn Quốc T12/2024



Tiêu đen chưa xay

Kim ngạch: **1,3** triệu USD
Giảm **59%** so với T11/2024
Giảm **38%** so với T12/2023



Tiêu đen đã xay

Kim ngạch: **0,21** triệu USD
Giảm **58%** so với T11/2024
Tăng **96%** so với T12/2023

Tiêu đen chưa xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2024 ở mức **6.803** USD/tấn; giảm **6,1%** so với tháng trước; và tăng **94,3%** so với cùng kỳ năm 2023.

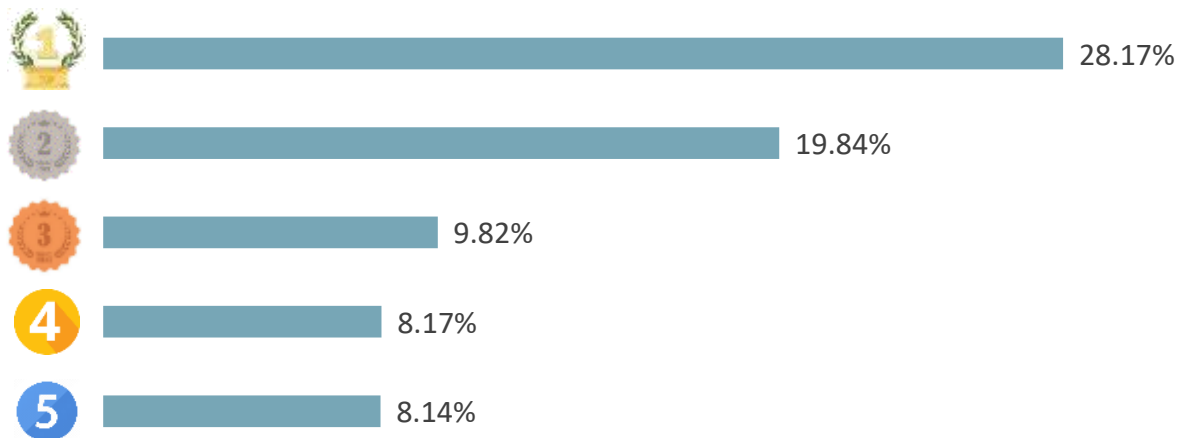
Tiêu đen đã xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2024 ở mức **7.017** USD/tấn; giảm **4,3%** so với tháng trước; và tăng **22,6%** so với cùng kỳ năm 2023.

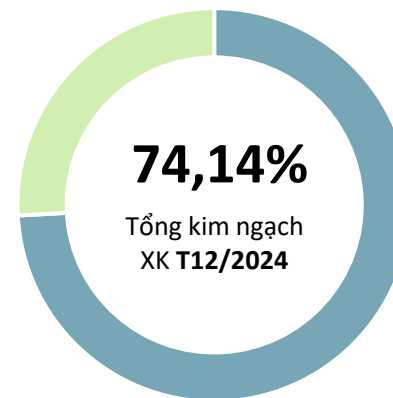


HỒ TIÊU

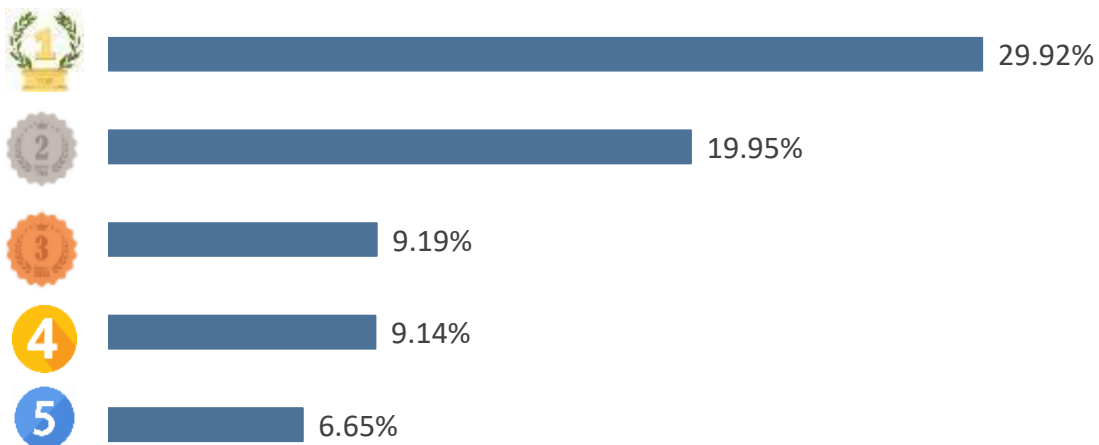
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T12/2023



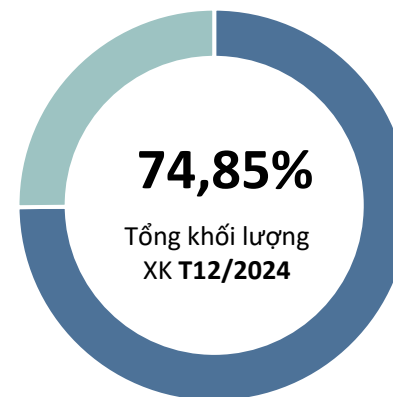
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T12/2023



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu T12/2023



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T12/2023





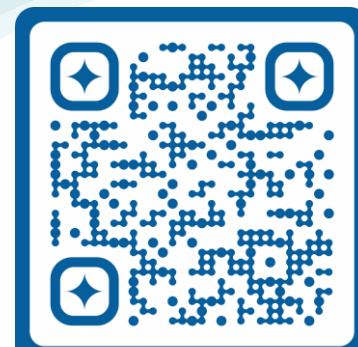
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN
VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinthitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo